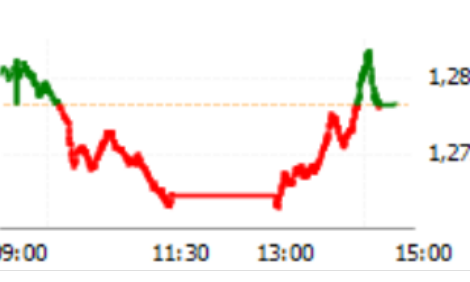


Dữ liệu thị trường ngày 19/6/2024

| Tổng quan | VN-Index | HNX-Index |
|--------------------------------------|-----------------|---------------|
| Chỉ số | 1.279,79 | 243,57 |
| Thay đổi (điểm) | 0.29 | -0,86 |
| Thay đổi (%) | 0,02 | -0,35 |
| KLGD (triệu cp) | 1004 | 71 |
| GTGD (tỷ đồng) | 25.970 | 1.432 |
| NĐT nước ngoài giao dịch ròng | | |
| HOSE | -1511 | (tỷ đồng) |
| HNX | -5 | (tỷ đồng) |
| UPCOM | 41 | (tỷ đồng) |

VN-Index



Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX

Ảnh hưởng tích cực:
HVN, FPT, VPB, MWG, CTG ...

Ảnh hưởng tiêu cực:
VCB, VIC, BID, SAB, TCB ...

KHÓI NGOẠI BÁN RÒNG, VNINDEX ĐANG TRONG NHỊP ĐIỀU CHỈNH

Chuyển động thị trường và dự báo:

Với sự tăng giá của một số cổ phiếu trụ vào cuối phiên giao dịch, đà giảm của thị trường đã chậm lại nhưng VNindex vẫn chưa thoát khỏi nhịp điều chỉnh. Thanh khoản thị trường ổn định ở mức trung bình 20 phiên, trong đó khối ngoại nói dài chuỗi bán ròng với giá trị lớn. Ngưỡng tâm lý VNIndex 1300 điểm trở thành vùng kháng cự, thị trường cần thêm thời gian tích lũy trong biên độ VNIndex 1270-1290 điểm để các cổ phiếu giữ được xu hướng tăng trung hạn. Nhóm cổ phiếu tài chính và cổ phiếu vốn hóa lớn có vai trò quyết định hướng đi của thị trường. Nhà đầu tư có thể chờ đợi tín hiệu xác nhận kết thúc nhịp điều chỉnh để giải ngân mới. Hạn chế mua đuổi giá đối với các giao dịch ngắn hạn, chú ý các cổ phiếu đã có nền tích lũy thời gian qua và còn dư địa tăng giá về mức đỉnh của năm 2024 để giao dịch T+. Danh mục dài hạn, quan tâm nhóm bất động sản, chứng khoán, dầu khí, khu công nghiệp, nhiệt điện, thép..

CỔ PHIẾU QUAN TÂM: DPR, ACB, GMD, CTD, HPG, SSI, PVS, KDH.

Một vài thông tin thị trường đáng quan tâm:

- Chứng khoán Châu Á tăng điểm sau dữ liệu doanh số bán lẻ của Mỹ. Chỉ số Nikkei 225 Nhật Bản tăng 0,28%, Hangseng Index Hồng Kông tăng 2,87%, Kospi Hàn Quốc tăng 0,19%, Shanghai Composite Thượng Hải giảm 0,40%, ASX200 Australia giảm 0,11%. Theo dữ liệu Bộ Thương mại Mỹ, doanh số bán lẻ tháng 5 của Mỹ tăng 0,1% so với tháng trước, trong khi điều chỉnh dữ liệu của tháng 4 giảm 0,2% so với tháng 3. Kết quả của tháng 5 thấp hơn so với mức kỳ vọng tăng 0,3%. Dữ liệu bán lẻ yếu hơn cho thấy hoạt động tiêu dùng của nền kinh tế vẫn gặp khó khăn, qua đó thúc đẩy lạm phát hạ nhiệt và FED sớm hạ lãi suất.

- Ngày 19/06, tại Hội nghị ngành Ngân hàng, Ngân hàng nhà nước (NHNN) cho biết, tính đến ngày 14/6, tín dụng tăng 3,79% so với đầu năm. Theo yêu cầu của Thủ tướng hết quý II/2024, tăng trưởng tín dụng đạt 5-6%, cả năm đạt 15-16% theo mục tiêu đề ra. Trước đó, tính đến 20/5, tín dụng nền kinh tế tăng 2,41% so với đầu năm, như vậy trong 25 ngày, tín dụng đã tăng từ 2,41% lên mức 3,79%, một mức tăng trưởng khá cao, cho thấy những dấu hiệu hồi phục bước đầu của nền kinh tế. (thoibaonganhang.vn)

Danh sách chi tiết khuyến nghị vui lòng xem trang 2.

PHÒNG PHÂN TÍCH-ĐẦU TƯ

Địa chỉ: 468 Nguyễn Thị Minh Khai P2 Q3
 TP Hồ Chí Minh
 Tel: 84 28 38336333



DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

| Mã | Thông tin | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Tỷ suất sinh lời kỳ vọng |
|--|---|------------------|--------------|--------------|------------|--------------------------|
| PVS | <p>- Chúng tôi tiếp tục chọn PVS cho tháng 6 và đây là tháng thứ 3 liên tiếp với PVS trong danh mục khuyến nghị. Ngày 31/05, PTSC M&C (cty con của PVS) đã ký hợp đồng EPCI cho dự án mỏ Lạc Đà Vàng. Tổng vốn đầu tư của dự án này là 693 triệu USD, và đóng góp 4% vào lợi nhuận 2025-2026 cho PVS. Ngoài ra, PVS còn tham gia đấu thầu cho thuê kho nội cho dự án này. Chất xúc tác chính trong tháng 6 tiếp tục đến từ việc phê duyệt FID toàn phần cho dự án Lô B.</p> <p>- Giải ngân vùng 42,5 - 43,5, cắt lỗ khi thủng 41,5.</p> | 05/06/2024 | 43,5 | 49,0 | 41,5 | 12,6% |
| HPG | <p>- Tháng 4, HPG tiêu thụ 923 nghìn tấn thép các loại, tăng 71% so với cùng kỳ. Trong đó thép xây dựng đạt 471 nghìn tấn, tăng 120% so với cùng kỳ. Tháng 5 hiện tại đạt mức tiêu thụ thép xây dựng xấp xỉ tháng 4, theo chúng tôi ước tính. Giá bán HRC trong tháng 5 đã tăng trở lại bù đắp phần giảm của tháng 4 với mức tăng 9%. Chúng tôi cho rằng, HPG tiếp tục giữ chính sách giá thấp để giành thêm thị phần và là tiền đề cho việc tăng tệp khách hàng khi dự án Dung Quất 2 vận hành vào cuối năm nay. Giải ngân ở vùng giá 29, cắt lỗ khi thủng 28.</p> | 05/06/2024 | 29,25 | 33,5 | 28,0 | 14,5% |
| KSB | <p>- Giải ngân đầu tư công tiếp tục là động lực của ngành, khi thời tiết nắng ráo thuận lợi hơn ở miền Nam trong quý 2 và các doanh nghiệp đẩy mạnh triển khai trước khi vào mùa mưa. Những dự án gần các mỏ đá của KSB như sân bay Long Thành đang trong giai đoạn thi công trải thảm nhựa là chất xúc tác cho kết quả quý 2. Mỏ đá Tam Lập 3 dự kiến đóng góp lợi nhuận từ tháng 6. Giải ngân vùng giá 23, cắt lỗ khi thủng 22. Mục tiêu 26.</p> | 05/06/2024 | 23,3 | 26,0 | 22,0 | 11,6% |
| <p>VNindex ngày 04/03 đóng cửa ở mức 1261,4 điểm và ngày 29/3 ở mức 1284,1 điểm, mức tăng tháng 3 là 1,82%, so với danh mục tăng 1,69%. Danh mục tháng 3 đã khuyến nghị gồm: MBB, DRC, HPG, SZC.</p> | | | | | | |
| <p>VNindex ngày 03/05 đóng cửa ở mức 1221.03 điểm, giảm 4% so với ngày 03/04, tương ứng khoảng thời gian đó danh mục tháng 4 giảm 3.54%. Danh mục tháng 4 đã khuyến nghị gồm: PVS, GMD, HSG, MWG, PVD.</p> | | | | | | |
| <p>VNindex đóng cửa ngày 05/06 ở mức 1284.35, tăng 2,86% so với ngày 09/05, tương ứng thời gian đó danh mục tháng 5 tăng 2,76%. Danh mục tháng 5 đã khuyến nghị gồm: CTD, GMD, PVS.</p> | | | | | | |

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ BÁN (LÃI/LỖ)

| Mã | Ngày khuyến nghị | Giá Mua (đồng) | Ngày bán | Giá bán (đồng) | Tỷ suất sinh lời |
|-----|------------------|----------------|------------|----------------|------------------|
| BVH | 31/08/2020 | 49.900 | 11/09/2020 | 47.650 | -4,5% |
| VHC | 07/08/2020 | 36.200 | 23/09/2020 | 43.000 | 18,8% |
| MWG | 07/08/2020 | 78.000 | 23/09/2020 | 101.900 | 30,6% |
| VNM | 07/08/2020 | 115.000 | 23/09/2020 | 129.200 | 12,3% |
| VRE | 07/08/2020 | 26.000 | 23/09/2020 | 29.100 | 11,9% |
| FPT | 07/08/2020 | 46.500 | 23/09/2020 | 51.100 | 9,9% |
| PAC | 27/04/2020 | 20.300 | 09/10/2020 | 26.200 | 29,1% |
| HPG | 07/08/2020 | 24.000 | 16/10/2020 | 29.100 | 21,3% |
| DHC | 07/08/2020 | 45.000 | 12/11/2020 | 51.500 | 14,4% |
| KBC | 10/08/2020 | 13.500 | 19/11/2020 | 14.950 | 10,7% |
| GAS | 23/09/2020 | 72.700 | 24/11/2020 | 82.500 | 13,5% |
| HPG | 09/11/2020 | 31.500 | 24/11/2020 | 37.500 | 19,0% |
| MWG | 23/09/2020 | 101.900 | 24/02/2021 | 133.800 | 31,0% |
| VHM | 07/08/2020 | 79.500 | 24/02/2021 | 105.800 | 33,1% |
| REE | 23/09/2020 | 40.050 | 01/03/2021 | 56.900 | 42,1% |
| IMP | 16/11/2020 | 50.600 | 14/04/2021 | 72.000 | 42,3% |
| VNM | 23/09/2020 | 106.000 | 19/04/2021 | 96.100 | -9,3% |
| NT2 | 11/09/2020 | 23.750 | 19/04/2021 | 20.950 | -11,8% |
| HPG | 20/01/2020 | 41.700 | 20/04/2021 | 57.200 | 37,2% |
| PC1 | 16/12/2020 | 22.400 | 17/05/2021 | 25.050 | 11,8% |
| FPT | 20/01/2021 | 63.300 | 19/05/2021 | 90.800 | 43,4% |
| PTB | 24/02/2021 | 75.400 | 24/05/2021 | 89.500 | 18,7% |
| NTP | 24/12/2020 | 36.300 | 31/05/2021 | 45.200 | 24,5% |
| MWG | 24/02/2021 | 133.800 | 01/07/2021 | 151.100 | 12,9% |
| VRE | 23/09/2020 | 29.100 | 20/07/2021 | 26.700 | -9,0% |
| CSV | 20/01/2021 | 28.300 | 16/08/2021 | 35.000 | 23,7% |
| DRC | 01/03/2021 | 28.600 | 18/08/2021 | 34.700 | 21,3% |
| PLX | 24/02/2021 | 57.300 | 04/10/2021 | 53.800 | -6,1% |
| GAS | 28/05/2021 | 79.000 | 07/10/2021 | 111.000 | 40,5% |
| STK | 14/04/2021 | 33.400 | 11/10/2021 | 53.000 | 58,7% |
| NLG | 05/10/2021 | 42.250 | 04/11/2021 | 60.100 | 42,2% |
| HAH | 02/08/2021 | 44.150 | 17/01/2022 | 59.900 | 35,7% |
| SGP | 01/09/2021 | 40.400 | 17/01/2022 | 28.800 | -28,7% |
| DHC | 17/05/2021 | 80.500 | 16/02/2022 | 78.100 | -3,0% |
| DGC | 20/04/2021 | 60.800 | 19/04/2022 | 254.800 | 319,1% |
| PLC | 11/08/2021 | 32.300 | 07/06/2022 | 29.900 | -7,4% |
| HPG | 11/10/2021 | 57.200 | 07/06/2022 | 33.200 | -41,9% |
| PTB | 09/06/2021 | 59.000 | 29/08/2022 | 66.000 | 11,9% |
| CTG | 18/0/2022 | 34.550 | 14/09/2022 | 27.000 | -21,8% |
| PC1 | 30/11/2021 | 33.000 | 06/12/2022 | 18.850 | -42,9% |
| KBC | 10/02/2022 | 42.600 | 06/12/2022 | 22.100 | -51,9% |
| TNG | 08/03/2022 | 30.100 | 07/12/2022 | 14.400 | -52,2% |
| DCM | 03/06/2022 | 38.400 | 12/01/2023 | 26.000 | -32,3% |
| VSH | 18/10/2022 | 36.000 | 30/01/2023 | 35.400 | -1,7% |
| REE | 28/06/2022 | 86.300 | 10/04/2023 | 70.000 | -18,9% |
| GMD | 17/05/2021 | 35.600 | 31/07/2023 | 58.700 | 64,9% |
| FPT | 17/11/2021 | 69.000 | 02/08/2023 | 83.500 | 21,0% |
| VCS | 05/07/2023 | 59.850 | 07/12/2023 | 56.500 | -5,6% |
| PHR | 09/02/2023 | 42.000 | 26/01/2024 | 48.700 | 20,6% |
| VPG | 27/07/2023 | 21.300 | 21/02/2024 | 17.600 | -17,4% |
| PLX | 20/09/2023 | 40.400 | 21/02/2024 | 35.900 | -9,4% |
| NLG | 13/12/2022 | 29.800 | 29/02/2024 | 39.900 | 33,9% |
| HPG | 14/02/2023 | 20.600 | 29/02/2024 | 30.850 | 49,7% |
| PVT | 15/02/2023 | 19.700 | 29/02/2024 | 27.100 | 39,0% |
| PC1 | 07/03/2023 | 27.750 | 29/02/2024 | 28.400 | 17,4% |
| PVD | 25/04/2023 | 20.500 | 29/02/2024 | 31.800 | 55,1% |
| MWG | 06/06/2023 | 41.800 | 29/02/2024 | 46.600 | 12,6% |
| KBC | 08/09/2023 | 35.400 | 29/02/2024 | 31.200 | -11,9% |
| STB | 10/10/2023 | 31.250 | 29/02/2024 | 31.950 | 5,8% |
| TV2 | 16/10/2023 | 40.800 | 29/02/2024 | 40.900 | 2,8% |
| CTD | 07/12/2023 | 65.700 | 29/02/2024 | 69.000 | 5,0% |
| MBB | 04/03/2024 | 24.2 | 29/03/2024 | 25.400 | 5,0% |
| DRC | 04/03/2024 | 32.55 | 29/03/2024 | 33.500 | 2,9% |
| HPG | 04/03/2024 | 30.8 | 29/03/2024 | 30.25 | -1,8% |
| SZC | 05/03/2024 | 43.7 | 29/03/2024 | 44.000 | 0,7% |

Tỷ suất sinh lời đã gồm cổ tức.

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á (gọi tắt là DAS) là thành viên của Tập đoàn tài chính Ngân hàng Đông Á, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. DAS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

Hệ thống chi nhánh

- **Trụ sở chính:**

Địa chỉ: Tầng 2 & 3 Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, P.2, Q.3, TP. HCM

Điện thoại: (8428) 3833 6333

Fax: (028) 3833 3891

- **Chi nhánh Sài Gòn:**

Địa chỉ: 60–70 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (028) 3821 8666

Fax: (028) 3821.4891

- **Chi nhánh Hà Nội:**

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Q. Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175

Fax: (024) 3944 5178 - 3944 5176

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á (DAS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của DAS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được DAS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, DAS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi DAS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của DAS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.